TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-DS	*Tân An, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thanh Q; sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 52 đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Túy P; sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 7/20 đường C, phường N, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ và cách thức trả nợ: Ông Phan Thanh Q với bà Lê Thị Túy P thỏa thuận thống nhất: Bà Lê Thị Túy P có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thanh Q số tiền còn nợ trong hợp đồng hợp tác là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), với cách thức trả cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 20 tháng 02 năm 2022 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

- Lần 2 : Vào ngày 20 tháng 3 năm 2022 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Ông Phan Thanh Q với bà Lê Thị Túy P thống nhất:

Bà Lê Thị Túy P có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) nhưng bà Lê Thị Túy P được xét miễn nộp tiền án phí Tòa án phải nộp theo đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Tòa án của bà Lê Thị Túy P thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bà Lê Thị Túy P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Thanh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Phan Thanh Q được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án phải nộp theo đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án của ông Phan Thanh Q thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- THA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên